

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên
Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
CHO SẢN PHẨM**

**NƯỚC CỐT DỪA WONDERFARM
(WONDERFARM COCONUT CREAM)**

2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 006/IFS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất: **Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế**

• Chứng nhận ISO 22000:2018 số TNV188220313. Hiệu lực: 19/12/2022 đến 18/12/2025

• Chứng nhận HACCP số TNV178220314. Hiệu lực: 19/12/2022 đến 18/12/2025

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC CỐT DỪA WONDERFARM**

(WONDERFARM COCONUT CREAM)

2. Thành phần: Nước, nước cốt dừa (350 g/l), chất làm dày (1412, 466), dầu dừa, chất nhũ hóa (471, 433), hương liệu (hương dừa tổng hợp), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), chất chống oxy hóa (223).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên đáy lon)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 160 ml / lon , 400 ml / lon

Đóng gói thùng giấy, khay giấy: 30 lon 160 ml / thùng giấy, khay giấy

24 lon 400 ml / thùng giấy, khay giấy

- Chất liệu bao bì:

Lon bằng thiếc được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế



Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)d	mg / kg	0,05
2	Hàm lượng Arsen (As)	mg / kg	0,1
3	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg / kg	250

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đối với giới hạn độc tố vi nấm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Patulin	µg / kg	50
2	Aflatoxin B1	µg / kg	5
3	Aflatoxin B1,B2,G1,G2	µg / kg	15

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU /mL	Không được có
2	Escherichia coli	CFU /mL	Không được có
3	Staphylococcus aureus	CFU /mL	Không được có
4	Clostridium perfringens	CFU /mL	Không được có
5	Clostridium botulinum	CFU /mL	Không được có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN TÔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Segawa
Segawa Toshinori
Director/
General Manager of Factory



Coconut Cream 400 ml
Artwork 2025

226mm



29/07/25
Segawa
Segawa Toshinori
Director/

General Manager of Factory



CRÈME DE COCO

Thành phần: Nước, nước cốt dừa (350 g/l), chất làm dày (E1412, E466), dầu dừa, chất nhũ hóa (E471, E433), hương liệu (hương dừa tổng hợp), chất điều chỉnh độ axit (E500(ii)), chất chống oxy hoá (E223).

Ingredients: Water, coconut extract (350 g/l), thickener (E1412, E466), coconut oil, emulsifier (E471, E433), flavor (artificial coconut flavor), acidity regulator (E500(ii)), antioxidant (E223).

Ingédients: Eau, extrait de noix de coco (350 g/l), épaississants (E1412, E466), l'huile de noix de coco, émulsifiant (E471, E433), arôme synthétique de noix de coco, régulateur d'acidité (E500(ii)), antioxydants (E223).

NƯỚC CỐT DỪA COCONUT CREAM



Thành phần dinh dưỡng
tính trên 100 ml

Năng lượng/ Calories	137 kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	3,9 g
Chất đạm/ Protein	1,1 g
Chất béo/ Fat	13 g
Đường tổng số/ Total sugar	0,9 g
Natri/ Sodium	68 mg



8 935001 200444

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chế biến các món ăn như làm bánh, nấu chè, làm kem, nấu cà ri hoặc có thể sử dụng trực tiếp.

- Giữ lạnh sau khi mở nắp và nên dùng hết sản phẩm sớm
- Đôi khi màu sắc sản phẩm có thể thay đổi hoặc xảy ra hiện tượng phân tách lớp tự nhiên và đồng đặc ở nhiệt độ thấp nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm
- Bảo quản nơi khô ráo, tránh nắng
- Sản phẩm có chứa sunfit

Lắc đều trước khi sử dụng

Serving suggestion: This coconut cream can be used for making cookies, ice cream, cakes, candies, curries and other recipes. It can also be used as a cooking ingredient.

- Refrigerate after opening and best served soon
- Product color may vary, and natural layer separation or thickening at low temperatures may occur without affecting product quality
- Store in a cool, dry place, avoid sunlight
- Product contains sulfite
- Shake well before use

Guide d'utilisation: Le produit est utilisé pour préparer des plats tels que la pâtisserie, la soupe sucrée, les glaces, le curry ou peut être consommé directement.

- À conserver le produit au réfrigérateur après ouverture du couvercle et le consommer rapidement
- Parfois, la couleur du produit peut varier ou une séparation naturelle peut se produire ou il peut se solidifier à basses température mais cela n'affecte en rien la qualité du produit
- À conserver dans un endroit frais et sec, à l'abri de la lumière du soleil
- Le produit contient des sulfites
- À bien agiter avant utilisation

Sản xuất tại: Manufactured by/ Manufacturé par:
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**
Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước,
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Hotline: (028) 3815 5855
www.wonderfarmonline.com

NSX và HSD: xem trên đáy lon
Production/Expiry date: shown on can bottom
Date de production et date de péremption:
voir sur le fond de la canette



113mm

5mm

5mm

Shuiga
18706/25

Thana
181018125

Chanya
18.06.25

rich

Coconut Cream 160 ml
Artwork 2025



KT3-00438BTP5/3-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

07/02/2025

Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC CỐT DỪA WONDERFARM
(WONDERFARM COCONUT CREAM)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/01/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/01/2025 - 07/02/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-00438BTP5/3-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/02/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.2. E.Coli,	CFU/g ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Staphylococcus aureus,	CFU/g AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Clostridium perfringens,	CFU/g TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/g ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Clostridium botulinum ^(*) /g	AOAC 977.26 (2023)	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00438BTP5/3-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/02/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC CỐT DỪA WONDERFARM
(WONDERFARM COCONUT CREAM)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/01/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/01/2025 - 07/02/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-00438BTP5/3-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/02/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin, Aflatoxin content • B ₁ • B ₂ • G ₁ • G ₂	TCVN 7596 : 2007	0,25 0,25 0,25 0,25	Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng patulin, Patulin content	QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161:2009 (EN 14177:2003))	3,0	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , Aflatoxin B ₁ content	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00438BTP5/3-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/02/2025
Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC CỐT DỪA WONDERFARM
(WONDERFARM COCONUT CREAM)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/01/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/01/2025 - 07/02/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QTTN/KT3 098 : 2016	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng thiếc, Tin content	mg/kg QTTN/KT3 162 : 2017 (Ref: AOAC (985.16))	2,00	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

